

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2021

V/v ly hôn giữa chị C và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhung

Ông Đỗ Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST-HNGĐ ngày 27-5-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 08 ngõ Y, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 22-12B T7 Timecity, 458 M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Có đơn đề nghị vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Hữu H, sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, đường 12 (nay là số nhà 285 đường T), phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện nay anh Trần Hữu H đang chấp hành án tại trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 25-01-2021, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N ngày 23 tháng 11 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh H chơi bời cờ bạc dẫn đến vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và không có cơ hội để hàn gắn. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Trần Hữu H không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục. Chị có nguyện vọng ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung Trần Kim T, sinh năm 2002 (đã chết năm 2010, chị chưa đăng ký hộ khẩu và chưa đăng ký khai tử cho cháu T) và Trần Khánh H, sinh ngày 13-9-2013. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Khánh H. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 19-02-2021, bản tự khai ngày 06-4-2021 và bản tự khai ngày 27-4-2021 tại trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc bị đơn là anh Trần Hữu H trình bày: Anh và chị Nguyễn Kim C kết hôn năm 2001, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu một thời gian ngắn. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2016 thì anh vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại trại giam V với mức án là 09 năm 09 tháng. Hiện nay chị Nguyễn Kim C xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung Trần Kim T, sinh năm 2002 (đã chết) và Trần Khánh H, sinh ngày 13-9-2013. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn anh đồng ý giao con Trần Khánh H cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào có điều kiện anh sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ ngày 04-5-2021 tại tổ dân phố số 22, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, anh H vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Vợ chồng anh chị có 02 con chung Trần Kim T (đã chết) và Trần Khánh H, sinh ngày 13-9-2013. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, anh H vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Nguyễn Kim C và anh Trần Hữu H. Về con chung: Chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Trần Khánh H sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy hiện cháu Hưng sinh sống ổn định cùng chị C, anh H cũng đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim Châu giao cho chị Nguyễn Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Khánh H, sinh ngày 13-9-2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị C là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kim C và anh Trần Hữu H là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim C và anh Trần Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2001 nên hôn nhân giữa chị C và anh Tuấn là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh H chơi cờ bạc dẫn đến vi

phạm pháp luật và đi chấp hành án nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị C và anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Hiền và anh Tuấn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Trần Khánh Hưng sau khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy hiện cháu Hưng sinh sống ổn định cùng chị C, anh H cũng đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, ổn định về sinh hoạt, tâm lý cũng như nơi ở của con, đồng thời cháu Trần Khánh Hưng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim Châu giao cho chị Nguyễn Kim Châu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Khánh Hưng theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Kim C không yêu cầu anh Trần Hữu H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị C và anh H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Kim Châu là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Kim C và anh Trần Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Khánh H (giới tính: Nam), sinh ngày 13-9-2013 cho chị Nguyễn Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Kim C không yêu cầu anh Trần Hữu Hiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Kim C đã nộp tại biên lai số 0003500 ngày 25-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim C, anh Trần Hữu H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Kim C và anh Trần Hữu H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường V,
TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng

